

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829904] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2433A)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 12...
Số bài thi: 12...
Số tờ giấy thi: 12...

Trần Văn Hoàng
Ngô Đình Khôi Ngô Đình Khôi Trần Văn Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124330012	Dương Hữu Bảo	22/09/2004	CCQ2433A		Bảo	9,4	10,6	9,8
2	2124330016	Trần Phước Bảo	06/09/2006	CCQ2433A					
3	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		Dat	9,0	10,0	9,6
4	2122140063	Phan Đức Đạt	10/04/2004	CCQ2214B		Đạt	8,9	8,2	8,5
5	2124330029	Phan Thành Diên	20/09/2006	CCQ2433A					
6	2124330013	Nguyễn Phúc Đình	12/03/2006	CCQ2433A					
7	2122140025	Lê Thanh Đông	22/11/2004	CCQ2214A		Đông	8,5	7,0	7,6
8	2124330039	Nguyễn Duy Đức	19/09/2004	CCQ2433A		Đức	9,0	7,6	8,2
9	2124330031	Phạm Hùng Khánh Duy	26/05/2006	CCQ2433A		Duy	6,4	6,0	6,2
10	2124330018	Phạm Thế Hào	07/07/2006	CCQ2433A		Hào	7,8	7,7	7,7
11	2124330038	Lê Văn Hiếu	11/09/2005	CCQ2433A		Hiếu	7,3	6,2	6,6
12	2124330040	Nguyễn Quang Hiếu	08/12/2006	CCQ2433A		Hiếu	7,3	9,7	8,7
13	2124330020	Khổng Vũ Tiến Hưng	27/11/2005	CCQ2433A		Hưng	10,0	10,0	10,0
14	2124330035	Lê Quốc Huy	29/06/2006	CCQ2433A		Huy	7,4	9,8	8,7
15	2122140005	Mai Xuân Vũ	02/11/2004	CCQ2214A		Vũ	7,5	7,0	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829903] - Thực tập điện cơ bản
(CCQ2433B)

CBGD: Ngô Đình Khôi (280016)

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

STT	Mã SV	Họ và Tên	Hiệu	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		Hiếu	9,5	10,0	9,8
2	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		Hòa	10,0	10,0	10,0
3	2124330027	Nguyễn Văn	Khánh	12/12/2005	CCQ2433A		Khánh	7,5	6,5	6,9
4	2124330025	Đào Tiến	Lắm	08/07/2005	CCQ2433A		Lắm	9,0	5,7	7,6
5	2124330022	Lê Quốc	Long	03/01/2006	CCQ2433A		Long	8,5	8,5	8,5
6	2124330042	Trần Hoài	Nam	08/04/2006	CCQ2433A		Nam	9,0	8,2	8,5
7	2124330050	Cao Hữu Gia	Nghĩa	11/04/2006	CCQ2433B		Nghĩa	7,5	5,0	6,0
8	2124330068	Huỳnh Văn	Nguyên	11/09/2006	CCQ2433B		Nguyên	6,0	5,0	5,4
9	2124330026	Hồ Văn	Ninh	26/03/2006	CCQ2433A		Ninh	6,9	6,0	6,4
10	2124330047	Nguyễn Văn	Phát	30/04/2006	CCQ2433B		Phát	6,5	6,0	6,2
11	2124330037	Nguyễn Tấn	Phong	01/02/2006	CCQ2433A		Phong	10,0	10,0	10,0
12	2124330014	Hồ Minh	Phú	14/02/2006	CCQ2433A		Phú			
13	2124330063	Nguyễn Hoàng	Phú	29/01/2006	CCQ2433B		Phú	7,4	5,6	6,3
14	2124330028	Nguyễn Thanh	Quy	05/02/2006	CCQ2433A		Quy	7,5	8,4	8,0
15	2124330036	Huỳnh Nguyễn Hữu	Quý	16/06/2005	CCQ2433A		Quý	9,2	10,0	9,7
16	2124330017	Nguyễn Quang	Quyền	19/12/2006	CCQ2433A		Quyền	6,3	5,0	5,5
17	2124330097	Thái Trường	Sơn	02/11/2006	CCQ2433B		Sơn	8,0	8,0	8,0
18	2124330033	Lê Hoàng	Thắng	10/09/2006	CCQ2433A		Thắng	6,5	5,4	5,8
19	2124330011	Nguyễn Văn	Thành	11/03/2004	CCQ2433A		Thành	10,0	10,0	10,0
20	2124330015	Nguyễn Hoàng	Thống	18/02/2006	CCQ2433A		Thống	8,3	9,0	6,3